

Số: 185 /2022/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Về việc: sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty)*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

- Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty như trong tài liệu đính kèm; và
- Thông qua bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới (đã cập nhật các nội dung được sửa đổi, bổ sung) thay thế bản Quy chế quản trị nội bộ công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 27/04/2021

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề nêu tại Tờ trình.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



**THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY**

*(Kèm theo Tờ trình số 425.../2022/TTr – HDQT ngày 16.../5.../2022)*

TT	Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ, lý do
1.	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ – CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 280401/2021/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021;</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;</p> <p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;</p> <p>Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm;</p> <p>Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội;</p> <p>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 250501/2022/NQ – ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 05 năm 2022,</p>	<p>Điều chỉnh để làm rõ thêm thông tin và để phù hợp với thời điểm phê duyệt Quy chế</p>
2.		<p><b>Bổ sung nội dung:</b></p> <p>Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội sau đây được gọi là “Công ty” hoặc “HPC”</p>	<p>Bổ sung để làm rõ thêm thông tin</p>
3.	<p><b>Điểm k Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>‘2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p><b>Điểm k Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>‘2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế</p>

	<p>‘k. Cách thức bỏ phiếu:</p> <p>- Việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.</p> <p><b>Thông thường các nội dung cần Đại hội đồng cổ đông thông qua bao gồm: Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, bầu đoàn chủ tịch, thư ký đại hội, ban kiểm phiếu, nội dung chương trình họp, quy chế làm việc của đại hội,... sẽ được biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Các nội dung làm việc còn lại được bỏ phiếu kín thông qua phiếu biểu quyết và/hoặc phiếu bầu (trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, BKS)</b></p> <p>- Hội đồng quản trị sẽ xây dựng và thông qua Quy chế biểu quyết, bầu cử căn cứ theo Quy chế này.</p>	<p>đồng cổ đông:</p> <p>‘k. Cách thức bỏ phiếu:</p> <p>- Việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.</p> <p>- Hội đồng quản trị sẽ xây dựng và thông qua Quy chế biểu quyết, bầu cử căn cứ theo Quy chế này và <b>trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p>	
4.	<p><b>Điểm m Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>‘m. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:</p> <p>.....</p> <p>- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>.....</p>	<p><b>Điểm m Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>‘m. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:</p> <p>.....</p> <p>Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>.....</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ Công ty</p>
5.	<p><b>Điểm o Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>‘o. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):</p> <p>- <b>Cổ đông phản đối việc tổ chức lại Công ty hoặc</b></p>	<p><b>Điểm o Khoản 2 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>‘o. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp):</p>	

	<p>thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu (“V” hoặc “X”) vào ô biểu quyết “Không tán thành” trên thẻ biểu quyết.</p> <p>- Khi Chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết tán thành việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.</p> <p>- Cổ đông biểu quyết phản đối <b>Nghị quyết</b> về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua <b>Nghị quyết</b> các vấn đề quy định tại khoản này.</p>	<p>- Trong trường hợp Cổ đông phản đối Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì việc phản đối này phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ họ tên, mã số Cổ Đông, nội dung phản đối và lý do của việc phản đối.</p> <p>- Văn bản này sẽ được chuyển đến Người phụ trách quản trị Công ty để xem xét và ghi nhận.</p> <p>- Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua <b>quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ Đông quy định tại Điều lệ Công ty.</b></p>	
6.	<p><b>Điểm b Khoản 3 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>‘3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>.....</p> <p>- <b>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm</b></p>	<p><b>Điểm b Khoản 3 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>‘3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>.....</p> <p>- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải trên website của Công ty trong thời hạn</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định hiện hành về CBTT</p>

	<p>phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của HPC trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>.....</p>	<p>hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu</p> <p>.....</p>	
7	<p><b>Điểm c, d, q Khoản 1.2 Điều 3. Hội đồng quản trị:</b></p> <p>‘1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>‘c. Bổ nhiệm; miễn nhiệm; cách chức; ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; Giám đốc tài chính;</p> <p>‘d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>‘q. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 5% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của Công ty;</p>	<p><b>Điểm c, d, q Khoản 1.2 Điều 3. Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>‘1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>‘c. <b>Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính; Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phân vốn góp ở tổ chức/doanh nghiệp khác, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</b></p> <p>‘d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ những quy chế thuộc thẩm quyền của <b>Đại hội đồng cổ đông</b>; quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>‘q. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 10.000.000.000 đồng đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ Công ty</p>

8	<p><b>Điều a, b Khoản 2 Điều 3. Hội đồng quản trị:</b></p> <p>a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>07 (bảy)</b> người.....</p> <p>b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><b>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</b></p> <p><b>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</b></p> <p>+ <b>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</b></p> <p>+ <b>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</b></p> <p>+ <b>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên</b></p> <p>- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng</p>	<p><b>Điều a, b Khoản 2 Điều 3. Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>a) <b>Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <b>05 (năm)</b> người.....</p> <p>b) <b>Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p>- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>+ <b>Công ty phải đảm bảo tối thiểu là một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</b></p> <p>+ <b>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty tối thiểu là 02 thành viên và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của Pháp Luật, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty</b></p> <p><b>Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là Cổ Đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.</b></p> <p><b>Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.</b></p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với thực tế và Điều lệ Công ty</p>
	<p>- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:</p>		

	<p>quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ từ Đại học trở lên, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>+ Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</li> <li>+ Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ từ Đại học trở lên, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>+ Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</li> <li>+ Thành viên Hội đồng quản trị phải là người lao động trong Công ty ít nhất 03 (ba) năm liên tục hoặc người đã/đang giữ chức danh cán bộ quản lý của Công ty ít nhất 02 (hai) năm liên tục, trừ trường hợp thành viên đó được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị.</li> <li>+ Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.</li> </ul>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ Công ty</p>
9	<p><b>Điểm đ Khoản 2 Điều 3. Hội đồng quản trị:</b></p> <p>đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p><b>Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</li> <li>- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</li> <li>- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng</li> </ul>	<p><b>Điểm đ Khoản 2 Điều 3. Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</li> <li>+ Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty;</li> <li>+ Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;</li> <li>+ Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết;</li> </ul>	

	<p>chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</li> <li>- Cung cấp thông tin cá nhân sai lệch, không đúng sự thật khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</li> <li>- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</li> <li>- Thành viên đó bị bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</li> <li>+ Thành viên đó bị bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu Đại hội đồng cổ đông xét thấy cần thiết.</li> </ul> </li> </ul>	
10	<p><b>Điểm g Khoản 2 Điều 3. Hội đồng quản trị:</b></p> <p>g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</li> <li>- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>.....</li> </ul>	<p><b>Điểm g Khoản 2 Điều 3. Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);</li> <li>.....</li> </ul>	
11	<p><b>Khoản 3 Điều 3. Hội đồng quản trị:</b></p>	<p><b>Khoản 3 Điều 3. Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Điều chỉnh cho phù</p>



	<p>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. <b>Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</b> Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>.....</p>	<p><b>nghĩa sau:</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. <b>Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</b></p> <p>.....</p>	<p>hợp với tình hình thực tế</p>
12	<p><b>Điểm c Khoản 4 Điều 3. Hội đồng quản trị:</b></p> <p>c) Thông báo họp Hội đồng quản trị:</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 (ba) ngày trước khi tổ chức họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp <b>được gửi bằng</b> bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p><b>Điểm c Khoản 4 Điều 3. Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>c) Thông báo họp Hội đồng quản trị:</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp <b>có thể được gửi qua</b> bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p>	<p>Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ Công ty</p>
13	<p><b>Khoản 1.2 Điều 5. Tổng Giám đốc:</b></p>	<p><b>Khoản 1.2 Điều 5. Tổng Giám đốc được sửa đổi, bổ sung</b></p>	<p>Điều chỉnh cho phù</p>

	<p>1.2) Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị dưới 5% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc soát xét gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ/HĐQT;</li> </ul> <p>.....</p>	<p>nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:</p> <p>.....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định đầu tư và các giao dịch bán tài sản có giá trị dưới 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng Việt Nam, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</li> </ul> <p>.....</p>	<p>hợp với Điều lệ Công ty</p>
14	<p><b>Khoản 1.3 Điều 5. Tổng Giám đốc:</b></p> <p>c) Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty:</p> <p>Tổng Giám đốc độc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:</p> <p>.....</p>	<p><b>Khoản 1.3 Điều 5. Tổng Giám đốc được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>c) Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty:</p> <p>Tổng Giám đốc độc có trách nhiệm sau đây:</p> <p>.....</p>	
15	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 5. Tổng Giám đốc:</b></p> <p>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</p> <p>a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Là cổ đông của Công ty; hoặc người không phải là</li> </ul>	<p><b>Điểm a Khoản 2 Điều 5. Tổng Giám đốc được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc</p> <p>a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</li> <li>- Là cổ đông của Công ty; hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong</li> </ul>	

	<p>cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và <b>phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.</b></p> <p>- Trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định thuê Tổng Giám đốc là người nước ngoài nếu Công ty thực sự có nhu cầu và <b>phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.</b></p> <p>- Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp.</p>	<p>quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty</p> <p>- Trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định thuê Tổng Giám đốc là người nước ngoài nếu Công ty thực sự có nhu cầu</p> <p>- Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp.</p>	
16	<p><b>Điểm b Khoản 2 Điều 5. Tổng Giám đốc:</b></p> <p>b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:</p> <p>Hội đồng quản trị đề cử một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>Miễn nhiệm: Tổng Giám đốc sẽ bị miễn nhiệm trong trường hợp: <b>(1)</b> Không đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ Công ty; <b>(2)</b> Vi phạm quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, không hoàn thành trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ Công ty; <b>(3)</b> Có đơn xin từ chức.</p> <p>Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có <b>từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành</b> (trong</p>	<p><b>Điểm b Khoản 2 Điều 5. Tổng Giám đốc được sửa đổi, bổ sung như sau:</b></p> <p>b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:</p> <p>Hội đồng quản trị đề cử một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>Miễn nhiệm: Tổng Giám đốc sẽ bị miễn nhiệm trong trường hợp: <b>(i)</b> Không đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc theo quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ Công ty; <b>(ii)</b> Vi phạm quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc, không hoàn thành trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ Công ty; <b>(iii)</b> Có đơn xin từ chức và <b>được Hội đồng quản trị chấp thuận.</b></p> <p>Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc nếu được <b>đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành</b> (trong trường hợp này không tính biểu quyết của</p>	

	trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. <b>Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</b>	Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.	
17	<b>Điều 7. Hiệu lực thi hành</b> Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội bao gồm 7 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2021	<b>Điều 7. Hiệu lực thi hành</b> Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Nhựa Hà Nội bao gồm 7 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 05 năm 2022, thay thế bản Quy chế quản trị nội bộ công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 27/04/2021	Điều chỉnh cho phù hợp với ngày thông qua Quy chế

